

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 9 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuông

2. Ông Trần Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Ông Nguyễn Thanh L (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6B, xã T, huyện C, tỉnh H

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6B, xã T, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, N đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Vào năm 2008 sau khi hai bên tự tìm hiểu nhau, ông L và bà B tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa vào ngày 03/12/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống đã lâu dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông và vợ ông đã sống ly thân từ 2012 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên ông yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Nguyễn Thị B. Ngoài ra ông L có yêu cầu đề nghị tòa án tiến hành xét xử vắng mặt do ông bận làm ăn, không có thời gian đi lại nhiều.

Về con chung: ông L và bà B có 04 con chung là cháu Nguyễn H K (nam) sinh ngày 09/6/2002 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu; Nguyễn Minh Kh (nam) sinh ngày 10/7/2003; Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 10/11/2009; Nguyễn Thị Thảo N (nữ) sinh ngày 09/01/2011. Hiện tại các cháu đang sống với ông L. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả 03 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ông L có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà B vắng mặt không có lý do nên đề nghị áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với N đơn, bị đơn. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn; Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị B; về con chung: Nguyễn H K (nam) sinh ngày 09/6/2002; Nguyễn Minh Kh (nam) sinh ngày 10/7/2003; Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 10/11/2009; Nguyễn Thị Thảo N (nữ) sinh ngày 09/01/2011. Cháu K đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao các cháu Kh, H, Nguyễn cho ông L nuôi dưỡng. Bà B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do ông L chưa có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa ông L và bà B tự nguyện tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, giữa ông L và bà B phát sinh mâu thuẫn nên ông L nộp đơn yêu cầu ly hôn. Xét đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết ông L có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông L và bà B.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa ông L và bà B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 03/12/2008 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông L và bà B phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan niệm sống kéo dài mà không thể khắc phục được. Từ đó vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Ông L đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không được cho thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà B là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của ông L, Hội đồng xét xử xét thấy: ông bà có 04 con chung là Nguyễn H K (nam) sinh ngày 09/6/2002; Nguyễn Minh Kh (nam) sinh ngày 10/7/2003; Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 10/11/2009; Nguyễn Thị Thảo N (nữ) sinh ngày 09/01/2011. Cháu K đã trưởng thành có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi dưỡng. Đối với cháu Kh, cháu H và cháu N hiện tại đang sống với ông L và được ông L chăm sóc đầy đủ và các cháu cũng có nguyện vọng được sống với ông L nên Hội đồng xét xử xét thấy giao các cháu Kh, H và N cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp. Bà B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, ông L không yêu cầu bà B cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này ông L có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[7] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Về con chung: Cháu Nguyễn H K (nam) sinh ngày 09/6/2002 đã trưởng thành nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng; Giao các cháu Nguyễn Minh Kh (nam) sinh ngày 10/7/2003; Nguyễn Gia H (nam) sinh ngày 10/11/2009;

Nguyễn Thị Thảo N (nữ) sinh ngày 09/01/2011, cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003731 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí sơ thẩm (ông L đã nộp xong).

N đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CCTHADS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Kính